VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 1113 Ngày 23/08/2021

TỈNH ỦY BẮC KẠN
*
Số 15-NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Kạn, ngày 12 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ TƯ (KHÓA XII)
về phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025

Sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 27 tháng 7 năm 2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XI) về phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Quy mô, mạng lưới trường, lớp học được sắp xếp cơ bản tinh gọn, phù hợp với thực tiễn. Chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn có chuyển biến tích cực; tỷ lệ học sinh khá, giỏi, tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông đạt và vượt chỉ tiêu hằng năm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng được tăng cường góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo. Cảnh quan, môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, trường học xanh - sạch - đẹp có nhiều tiến bộ. Số trường học đạt chuẩn quốc gia tăng thêm 46 trường. Công tác giáo dục nghề nghiệp được quan tâm, ngành nghề đào tạo được mở rộng, chất lượng đào tạo từng bước được nâng lên. Việc chuẩn bị và triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đảm bảo theo đúng lộ trình.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như chất lượng giáo dục còn thấp so với mặt bằng chung của cả nước, học sinh đạt giải các cuộc thi cấp quốc gia còn ít. Cơ sở vật chất, điều kiện đảm bảo phục vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường còn thiếu và chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia còn thấp (96/303 trường, đạt 31,68%). Việc thực hiện phân luồng học sinh sau trung học cơ sở còn chậm. Cơ cấu giáo viên chưa hợp lý, thiếu giáo viên các cấp học, nhất là giáo viên mầm non, Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018...

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh (khóa XII) và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo trong thời gian tới; Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh lần thứ tư (khóa XII) quyết nghị một số mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của tỉnh đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng, chuẩn hóa, từng bước hiện đại hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, văn minh, thân thiện. Tập trung đổi mới

công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn, gắn giáo dục và đào tạo với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Giáo dục mầm non: Huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ đạt 35%, mẫu giáo đạt 99% ra lớp, riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi duy trì đạt 100%; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống còn 3%, trẻ em thể thấp còi xuống dưới 4%; duy trì 100% trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

2.2. Giáo dục phổ thông

- Giáo dục tiểu học: Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1; 99% trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

- Giáo dục trung học cơ sở: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6; tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt 55% trở lên.

- Giáo dục trung học phổ thông: Tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt 50% trở lên; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hằng năm đạt từ 90% trở lên. Từng bước nâng cao số lượng, chất lượng học sinh đạt giải quốc gia các môn văn hoá và năng khiếu; phấn đấu giai đoạn 2021-2025 đạt 25 giải quốc gia các môn văn hóa.

2.3. Giáo dục thường xuyên: Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xoá mù chữ (phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3), phấn đấu tỉnh đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2. Nâng cao chất lượng hoạt động công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

2.4. Giáo dục nghề nghiệp: Hằng năm, đào tạo nghề cho 6.000 lượt người trở lên. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt từ 50% trở lên. Có 30% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp; 35% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tiếp tục học tập tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng; trường Cao đẳng Bắc Kạn có từ 70% giảng viên đạt trình độ trên đại học.

2.5. Củng cố, nâng cao chất lượng các trường đạt chuẩn quốc gia; phấn đấu tăng thêm 60 trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 (156/303 trường, đạt 51,48%).

2.6. Đảm bảo tỷ lệ 1 phòng học/1 lớp, nhóm lớp, trong đó: Phòng học kiên cố cấp mầm non đạt 80%, cấp tiểu học đạt 70%, cấp trung học đạt 85%; số trường có đủ phòng học bộ môn đạt chuẩn đạt 40%.

2.7. Đảm bảo số lượng giáo viên giảng dạy ở các cấp học. Nâng trình độ chuẩn đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt 90% trở lên; trình độ đào tạo giáo viên trung học phổ thông trên chuẩn đạt 20% trở lên. Đảm bảo 100% cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị trước khi bổ nhiệm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu quả quản lý của chính quyền, sự phối hợp đồng bộ của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị xã hội các cấp tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo

1.1. Cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 51-KL/TW ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) và các văn bản của Nhà nước, của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

1.2. Cấp ủy, chính quyền các cấp và các sở, ban, ngành tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo.

1.3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền nội dung của Nghị quyết đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân nhận thức rõ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; tăng cường giám sát, phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

1.4. Các cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức truyền thông về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục, đào tạo để tạo sự thống nhất trong toàn Đảng bộ, sự đồng thuận của Nhân dân, huy động mọi nguồn lực, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp cho sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo.

2. Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kiến thức pháp luật và ý thức công dân trong hệ thống giáo dục

2.1. Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2021 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030.

2.2. Coi trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, học viên. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa học đường, đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Thực hiện tốt công tác xây

dựng Đảng, phát huy vai trò của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong trường học. Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, học viên.

3. Đổi mới công tác quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát để ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo

3.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đối với các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho cơ sở giáo dục và hiệu trưởng trong xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, quản trị trường học cho cán bộ quản lý và các đối tượng trong quy hoạch cán bộ quản lý cơ sở giáo dục và đào tạo.

3.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, đào tạo; nhất là việc thực hiện chế độ chính sách đối với người dạy, người học; công tác quản lý thực hiện ngân sách nhà nước được cấp, các nguồn thu ngoài ngân sách. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm hoặc có hành vi tiêu cực trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

3.3. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và đào tạo. Gắn xây dựng trường chuẩn quốc gia với xây dựng nông thôn mới; tích cực triển khai thực hiện tốt kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025 đảm bảo đạt chỉ tiêu đề ra hằng năm.

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức thi, kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đổi mới công tác phát hiện, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; từng bước phối hợp, liên kết với các cơ sở giáo dục chất lượng cao, có uy tín để giúp cho giáo viên được tiếp cận với phương pháp giáo dục hiện đại, có chuyên môn sâu và kinh nghiệm trong bồi dưỡng học sinh giỏi. Tuyệt đối không chạy theo thành tích.

3.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục, quản trị nhà trường; tiếp tục thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

4. Phát triển đội ngũ, nâng cao năng lực và phẩm chất của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trường học

4.1. Xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có phẩm chất, năng lực, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, phong cách làm việc chuyên nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên tự bồi

dưỡng để chuẩn hóa trình độ đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; thu hút người có năng lực, trình độ cao vào ngành giáo dục.

4.2. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng năm; gắn kết quả đánh giá hằng năm với việc phân công, bố trí sắp xếp, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ; xây dựng kế hoạch, chọn cử cán bộ nguồn trong quy hoạch tham gia đào tạo các lớp lý luận chính trị.

4.3. Xây dựng chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên các cấp, đặc biệt là đối với các môn Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật để đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

5. Tiếp tục sắp xếp mạng lưới trường, lớp học; xây dựng cơ sở vật chất đảm bảo điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; xây dựng xã hội học tập

5.1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp quy mô, mạng lưới trường, lớp cấp học mầm non và phổ thông để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; đảm bảo thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đẩy mạnh phát triển các trường, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo dân lập, tư thục; nghiên cứu có chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập. Sắp xếp các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú đảm bảo hợp lý về quy mô, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, năng lực quản lý để nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc và tăng tỷ lệ học sinh dân tộc thiểu số được học trường nội trú, bán trú. Từng bước tăng tỉ lệ học sinh dân tộc vào học Trường Phổ thông dân tộc Nội trú tỉnh đạt tỉ lệ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.2. Sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; bảo đảm về quy mô, hợp lý về cơ cấu và ngành nghề, trình độ đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa, hiện đại hóa. Xây dựng trường Cao đẳng Bắc Kạn là cơ sở đào tạo, liên kết đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực nhằm đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao của địa phương.

5.3. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai có hiệu quả Đề án tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thực hiện chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2021-2025. Rà soát, quản lý sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học hiện có, khuyến khích việc tự làm đồ dùng dạy học, khai thác, sử dụng các phần mềm dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin để khai thác và sử dụng thiết bị dạy học trên Internet.

5.4. Thực hiện hiệu quả kế hoạch thực hiện Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025"; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông.

5.5. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tích cực mở các lớp xoá mù chữ, giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, bổ túc trung học cơ sở tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa đảm bảo nâng cao các tiêu chí phổ cập giáo dục; xây dựng và triển khai thực hiện tốt kế hoạch phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo 4 tuổi.

5.6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 49-KL/TW ngày 10 tháng 5 năm 2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 11-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

6. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và dạy nghề

6.1. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có uy tín trong và ngoài tỉnh thành lập, liên danh, liên kết đầu tư cơ sở vật chất, liên kết đào tạo, chuyển giao công nghệ cho các trường, cơ sở giáo dục ở các ngành học, cấp học. Vận động, tạo điều kiện thuận lợi để toàn xã hội tham gia phát triển giáo dục.

6.2. Tạo điều kiện cho giáo viên dạy nghề được bồi dưỡng, cập nhật phương pháp đào tạo, công nghệ, kỹ thuật mới; khuyến khích việc học tập, nghiên cứu ở nước ngoài bằng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

6.3. Đổi mới giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng đầu ra, tăng cường hợp tác giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp, gắn đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

6.4. Phối hợp thực hiện các chương trình liên kết, hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo. Từng bước phối hợp, liên kết với các đơn vị giáo dục chất lượng cao, có uy tín để học sinh, sinh viên tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp được tiếp cận với phương tiện, phương pháp giáo dục hiện đại.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức quán triệt nghị quyết này và xây dựng chương trình (kế hoạch) thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

2. Các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy: Theo chức năng, nhiệm vụ, tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét ban hành cơ chế, chính sách để tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung nghị quyết đề ra.

4. Giao Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết này; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kết quả thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến rộng rãi.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ

Cơ quan Tỉnh ủy
2021.08.23 16:47:43 +07:00

Hoàng Duy Chinh

Nơi nhận:
Bản giấy
- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo).
- Bộ Giáo dục và Đào tạo

Bản giấy và bản điện tử
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.